

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**  
**Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

**LÝ LỊCH KHOA HỌC**

*Đơn vị cho ứng viên/thành viên các Hội đồng Giáo sư)*



**1. Thông tin chung**

- Họ và tên: PHẠM CAO THĂNG
- Năm sinh: Ngày 20 tháng 09 năm 1953
- Giới tính: Nam
- Trình độ đào tạo (TS, TSKH) (năm, nơi cấp bằng):  
TS năm 1986, tại Liên Xô.

- Chức danh Giáo sư hoặc Phó giáo sư (năm, nơi bổ nhiệm): Năm 2012. Tại Học viện KTQS.
- Ngành, chuyên ngành khoa học: Ngành Kỹ thuật xây dựng công trình giao thông, chuyên ngành Đường ô tô và sân bay.
- Chức vụ và đơn vị công tác hiện tại (hoặc đã nghỉ hưu từ năm): Nghỉ hưu từ 1/2020.
- Chức vụ cao nhất đã qua: Phó viện trưởng Viện kỹ thuật công trình đặc biệt- Học viện Kỹ thuật quân sự.
- Thành viên Hội đồng Giáo sư cơ sở (nếu có) (năm tham gia, tên hội đồng, cơ sở đào tạo):  
Thành viên hội đồng Giáo sư cơ sở các năm từ 2013 đến 2019.
- Thành viên Hội đồng Giáo sư ngành (nếu có) (năm tham gia, tên hội đồng, nhiệm kỳ):  
Thư ký hội đồng Giáo sư ngành Giao thông vận tải khóa 2014-2018.  
Phó chủ tịch hội đồng Giáo sư ngành Giao thông vận tải năm 2019.

**2. Thành tích hoạt động đào tạo và nghiên cứu (thuộc chuyên ngành đang hoạt động)**

**2.1. Sách chuyên khảo, giáo trình**

- a) Tổng số sách đã chủ biên: 05, trong đó sách chuyên khảo: 02 (NXB Xây dựng), giáo trình: 03 quyển (NXB Quân đội nhân dân).
- b) Danh mục sách chuyên khảo, giáo trình trong 05 năm liền kề với thời điểm được bổ nhiệm thành viên Hội đồng gần đây nhất (tên tác giả, tên sách, nhà xuất bản, năm xuất bản, mã số ISBN, chỉ số trích dẫn).

## 2.2. Các bài báo khoa học được công bố trên các tạp chí khoa học

a) Tổng số đã công bố: 66 bài báo, trong đó tạp chí trong nước: 62 bài báo, tạp chí quốc tế 04 bài.

b) Danh mục bài báo khoa học công bố trong 05 năm liền kề với thời điểm được bổ nhiệm thành viên Hội đồng gần đây nhất (*tên tác giả, tên công trình, tên tạp chí, năm công bố, chỉ số IF và chỉ số trích dẫn - nếu có*):

### **-Trong nước: tổng số 16 bài:**

1. Tác giả chính: Phạm Cao Thăng. “Nghiên cứu biến dạng dẻo lớp BT asphalt trong điều kiện Việt Nam”. Tạp chí Cầu đường, ISSN 1859-459X, năm 2015.
2. Tác giả chính: Phạm Cao Thăng. “Tính toán chiều sâu hằn lún vệt bánh xe trên mặt đường bê tông asphalt trong điều kiện Việt nam”. Tạp chí Giao thông vận tải, ISSN 2354-0818, năm 2015.
3. Tác giả chính: Phạm Cao Thăng. “Phương pháp lý thuyết tính toán dự báo chiều sâu hằn lún vệt bánh xe mặt đường BT nhựa và ứng dụng tính toán trong điều kiện Việt nam”. Hội thảo khoa học quốc tế Việt Nhật – ĐH CN GTVT, trong Tạp chí Giao thông vận tải, ISSN 2354-0818, năm 2015.
4. Tác giả chính: Phạm Cao Thăng. Tính toán đánh giá sức chịu tải mặt đường BTXM bằng thiết bị FWD. Tạp chí GTVT- -ISSN 2354-0818, năm 2016.
5. Tác giả chính: Phạm Cao Thăng. “Tính toán ảnh hưởng áp suất bánh hơi đến chiều sâu hằn lún vệt bánh xe mặt đường ô tô”. Tạp chí Giao thông vận tải, ISSN 2354-0818, năm 2016.
6. Tác giả chính: Phạm Cao Thăng. “Ứng dụng phương pháp mật độ phổ trong đánh giá độ bằng phẳng mặt đường sân bay Việt nam”. Tạp chí Giao thông vận tải, ISSN 2354-0818, năm 2016.
7. Tác giả chính: Phạm Cao Thăng. Tính toán lựa chọn chiều dày hợp lý lớp BTN theo chỉ tiêu độ bền mỏi trong kết cấu áo đường mềm đường ô tô. Tạp chí Giao thông vận tải, ISSN 2354-0818, năm 2016.
8. Tác giả chính: Phạm Cao Thăng. “Tính toán lựa chọn chiều dày hợp lý lớp BTN theo chỉ tiêu độ bền cắt trượt trong kết cấu áo đường mềm đường ô tô”. Tạp chí Giao thông vận tải, ISSN 2354-0818, năm 2016.
9. Tác giả chính: Phạm Cao Thăng. “Tính toán biến dạng hằn lún và đánh giá ảnh hưởng của yếu tố nhiệt độ đến độ ổn định cắt trượt lớp BTN mặt đường trong điều kiện Việt nam”. Tạp chí Cầu đường, ISSN 1859-459X, năm 2017.
10. Tác giả chính: Phạm Cao Thăng. “Nghiên cứu phương pháp tính toán đổi hệ số quy đổi tải trọng trục xe khai thác về tải trọng tiêu chuẩn trong tính toán thiết kế kết cấu áo đường cứng đường ô tô”. Tạp chí Cầu đường, ISSN 1859-459X, năm 2017.



11. Tác giả chính: Phạm Cao Thăng. “Nghiên cứu tính toán xác định chiều sâu vùng biến dạng dẻo lớp BTN trong kết cấu mặt đường ô tô”. Tạp chí Giao thông vận tải, ISSN 2354-0818, năm 2017.

12. Tác giả chính: Phạm Cao Thăng. Xác định nguyên nhân và kiến nghị giải pháp sử dụng vật liệu khắc phục biến dạng không hồi phục và xô trượt lớp bê tông asphalt mặt đường trong điều kiện Việt Nam. Hội thảo khoa học trường ĐH CN GTVT. Tạp chí Giao thông vận tải, ISSN 2354-0818, năm 2018.

13. Tác giả chính: Phạm Cao Thăng. “Nghiên cứu đánh giá ảnh hưởng hàm lượng cốt liệu thô đến sức kháng cắt trượt của bê tông nhựa”. Tạp chí Giao thông vận tải, ISSN 2354-0818, năm 2018.

14. Tác giả chính: Phạm Cao Thăng. “Một số kết quả nghiên cứu về Mastic nhựa đá dăm trong xây dựng đường ở Việt nam”. Tạp chí Giao thông vận tải, ISSN 2354-0818, năm 2018.

15. Tác giả chính: Phạm Cao Thăng. “Nghiên cứu ảnh hưởng của chiều dày lớp BTN đến ứng suất kéo uốn trong kết cấu mặt đường mềm sân bay”. Tạp chí KH và KT- HV KTQS.Chuyên san Kỹ thuật CT đặc biệt. năm 2018. ISSN-1859-0209.

16. Tác giả chính: Phạm Cao Thăng. “Nghiên cứu xác định nguyên nhân xuất hiện vết hằn lún lớp bê tông nhựa trên mặt đường sân bay Việt Nam và kiến nghị giải pháp khắc phục”. Tạp chí Giao thông Vận tải, ISSN 2354-0818, năm 2018.

**-Quốc tế: tổng số 03 bài:**

1. Cao Thang Pham, Hoang Long Nguyen, Nam Hung Tran, Trung Hieu Vu. “A Study on Calculation of Rutting Depth of Pavement Asphalt Concrete Layer of Under Vietnam Contitions”. Intertional Journal of Applied Engineering Reasearch-ISSN 0973-4562- India. Tạp chí Scopus, năm 2018, chỉ số H 14.

2. Cao Thang Pham, Hang Long Nguyen, Duy Linh Pham, Tuan Anh Pham, Duc Phong Pham. “Designing of Concrete Pavement expansion Joints Based Climate Conditions of Vietnam”. Journal of the Mechanical Behavior of Materials De Guyter- Germany. ISSN2191 0243, năm 2019. Tạp chí Scopus, chỉ số H 13.

3.Hoang Long Nguyen, Thanh hai Le, Cao Thang Pham, Tien Thinh Le. “Development of Hybrid Artificial Intelligence Approaches and a Support Vector Machine Algorithm for Predicting the Marshall Parameters of Stone Matrix Asphalt”. Journal Applied Sciences (Switzeland) - MDPI- ISSN 2076- 3417. Tạp chí Scopus , chỉ số H-23, năm 2019.

**2.3. Các nhiệm vụ khoa học và công nghệ (chương trình và đề tài tương đương cấp Bộ trở lên)**

- a) Tổng số chương trình, đề tài đã chủ trì/chủ nhiệm: 01 cấp Nhà nước; 02 cấp Bộ.
- b) Danh mục đề tài tham gia đã được nghiệm thu trong 05 năm liền kề với thời



điểm được bổ nhiệm thành viên Hội đồng gần đây nhất (*tên đề tài, mã số, thời gian thực hiện, cấp quản lý đề tài, trách nhiệm tham gia trong đề tài*):

.....

#### **2.4. Công trình khoa học khác (nếu có)**

a) Tổng số công trình khoa học khác:

- Tổng số có: ..... sáng chế, giải pháp hữu ích
- Tổng số có: ..... tác phẩm nghệ thuật
- Tổng số có: ..... thành tích huấn luyện, thi đấu

b) Danh mục bằng độc quyền sáng chế, giải pháp hữu ích, tác phẩm nghệ thuật, thành tích huấn luyện, thi đấu trong 5 năm trở lại đây (*tên tác giả, tên công trình, số hiệu văn bằng, tên cơ quan cấp*):

.....

#### **2.5. Hướng dẫn nghiên cứu sinh (NCS) đã có quyết định cấp bằng tiến sĩ**

a) Tổng số: 05 NCS đã hướng dẫn chính.

b) Danh sách NCS hướng dẫn thành công trong 05 năm liền kề với thời điểm được bổ nhiệm thành viên Hội đồng gần đây nhất (*Họ và tên NCS, đề tài luận án, cơ sở đào tạo, năm bảo vệ thành công, vai trò hướng dẫn*):

1. Trần Thị Thu Trang. “Nghiên cứu xác định sức chịu tải động của nền đường dưới kết cấu mặt đường bê tông xi măng”. Cơ sở đào tạo Học viện Kỹ thuật quân sự. năm 2015. Hướng dẫn chính.
2. Phạm Đức Thanh. “Nghiên cứu quy hoạch giao thông vận tải đường bộ đô thị ở Việt nam theo hướng giảm nhẹ biến đổi khí hậu”. Cơ sở đào tạo Học viện Kỹ thuật quân sự. Năm 2016. Hướng dẫn phụ.

### **3. Các thông tin khác**

**3.1. Danh mục các công trình khoa học chính trong cả quá trình** (*Bài báo khoa học, sách chuyên khảo, giáo trình, sáng chế, giải pháp hữu ích, tác phẩm nghệ thuật, thành tích huấn luyện, thi đấu...; khi liệt kê công trình, có thể thêm chú dẫn về phân loại tạp chí, thông tin trích dẫn...*):

- 1) Sách: Tính toán thiết kế các kết cấu mặt đường. NXB xây dựng 2014.
- 2) Báo quốc tế: A Study on Calculation of Rutting Depth of Pavement Asphalt Concrete Layer of Under Vietnam Contitions. Intertional Journal of Applied Engineering Reasearch-ISSN 0973-9769- India. Tạp chí Scopus, năm 2018.
- 3) Báo quốc tế: Designing of Concrete Pavement expansion Joints Based Climate Conditions of Vietnam. Journal of the Mechanical Behavior of Materials De Guyter- Germany. ISSN 2191 0243, Tạp chí Scopus, năm 2019.

*Handwritten signature*

4) Báo trong nước: Tính toán biến dạng hần lún và đánh giá ảnh hưởng của yếu tố nhiệt độ đến độ ổn định cắt trượt lớp BTN mặt đường trong điều kiện Việt nam. Tạp chí Cầu đường, ISSN 1859-459X, năm 2017.

5) Báo trong nước: Phạm Cao Thăng. Nghiên cứu xác định nguyên nhân xuất hiện vết hần lún lớp bê tông nhựa trên mặt đường sân bay Việt Nam và kiến nghị giải pháp khắc phục. Tạp chí Giao thông Vận tải, ISSN 2354-0818, năm 2018.

6) Báo trong nước: “Phương pháp lý thuyết tính toán dự báo chiều sâu hần lún vết bánh xe mặt đường BT nhựa và ứng dụng tính toán trong điều kiện Việt nam”. Hội thảo khoa học quốc tế Việt Nhật – ĐH CN GTVT, trong Tạp chí Giao thông vận tải, ISSN 2354-0818, năm 2015.

**3.2. Giải thưởng về nghiên cứu khoa học trong và ngoài nước (nếu có):**

.....

**3.3. Các thông tin về chỉ số định danh ORCID, hồ sơ Google scholar, H-index, số lượt trích dẫn (nếu có):**

.....

**3.4. Ngoại ngữ**

- Ngoại ngữ thành thạo phục vụ công tác chuyên môn: Tiếng Nga
- Mức độ giao tiếp bằng tiếng Anh: mức độ giao tiếp.

*Tôi xin cam đoan những điều khai trên là đúng sự thật, nếu sai tôi xin hoàn toàn chịu trách nhiệm trước pháp luật.*

Hà nội, ngày 10 tháng 5 năm 2020

**NGƯỜI KHAI**

(Ký và ghi rõ họ tên)



GSTS Phạm Cao Thăng

